

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN****Số: 216/QĐ-BNN-KHCN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*****Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 2007*****QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt quy định tạm thời định mức áp dụng trong các chương trình, dự án khuyến nông****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN/TCCB ngày 15/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005 của Chính phủ và Thông tư số 30/2006/TTLB-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 06/4/2006 của liên bộ hướng dẫn thực hiện Nghị định 56/2005/NĐ-CP;

Căn cứ các Biên bản thẩm định của Hội đồng Khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 13/01/2007;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Khuyến nông Quốc gia;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tạm thời áp dụng trong các chương trình, dự án khuyến nông (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào định mức được phê duyệt, hàng năm Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đơn vị triển khai lập dự toán chi tiết cho từng mô hình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG*****(Đã Ký)*****Bùi Bá Bổng****QUY ĐỊNH TẠM THỜI ĐỊNH MỨC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG****MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH CAM QUÝT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 216/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

<i>Diễn giải</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Yêu cầu chương trình</i>	<i>Mức hỗ trợ</i>		
			<i>Đồng bằng</i>	<i>Miền núi</i>	<i>Vùng sâu, biên giới, hải đảo</i>
Giống trồng mới	cây	1.200	480	720	960
Giống trồng dặm	cây	60	24	36	48
Ure	kg	480	96	192	288
Lân Supe	kg	1.200	240	480	720
Kali Clorua	kg	480	96	192	288

Vôi bột	kg	1.200	240	480	720
Thuốc BVTV	kg	10	2	4	6

II. PHẦN TRIỂN KHAI

Diễn giải	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
1. Thời gian triển khai	tháng	9	
2. Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3. Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
4. Tổng kết	lần	1	1 ngày
5. Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

QUY ĐỊNH TẠM THỜI ĐỊNH MỨC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH NHÃN, VẢI, XOÀI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Diễn giải	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng sâu, biên giới, hải đảo
Giống trồng mới	cây	400	160	240	320
Giống trồng dặm	cây	20	8	12	16
Urê	kg	200	40	80	120
Lân Supe	kg	400	80	160	240
Kali Clorua	kg	120	24	48	72
Vôi bột	kg	400	80	160	240
Thuốc BVTV	kg	4	0,8	1,6	2,4

II. PHẦN TRIỂN KHAI

Diễn giải	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
1. Thời gian triển khai	tháng	9	
2. Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3. Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
4. Tổng kết	lần	1	1 ngày
5. Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

QUY ĐỊNH TẠM THỜI ĐỊNH MỨC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH SẦU RIÊNG, MĂNG CỤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

--	--	--	--

Diễn giải	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng sâu, biên giới, hải đảo
Giống trồng mới	cây	200	80	120	160
Giống trồng dặm	cây	10	4	6	8
Urê	kg	100	20	40	60
Lân Supe	kg	200	40	80	120
Kali Clorua	kg	60	12	24	36
Vôi bột	kg	200	40	80	120
Thuốc BVTV	kg	4	0,8	1,6	2,4

II. PHẦN TRIỂN KHAI

Diễn giải	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
1. Thời gian triển khai	tháng	9	
2. Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3. Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
4. Tổng kết	lần	1	1 ngày
5. Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

QUY ĐỊNH TẠM THỜI ĐỊNH MỨC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH BƯỞI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Diễn giải	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng sâu, biên giới, hải đảo
Giống trồng mới	cây	500	200	300	400
Giống trồng dặm	cây	25	10	15	20
Urê	kg	250	50	100	150
Lân Supe	kg	500	100	200	300
Kali Clorua	kg	150	30	60	90
Vôi bột	kg	500	100	200	300
Thuốc BVTV	kg	6	1,2	2,4	3,6

II. PHẦN TRIỂN KHAI

Diễn giải	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
1. Thời gian triển khai	tháng	9	
2. Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3. Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
4. Tổng kết	lần	1	1 ngày

5. Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	
-----------------------------	----	---	--

QUY ĐỊNH TẠM THỜI ĐỊNH MỨC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH HỒNG GHÉP KHÔNG HẠT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Diễn giải	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng sâu, biên giới, hải đảo
Giống trồng mới	cây	600	240	360	480
Giống trồng dặm	cây	30	12	18	24
Urê	kg	300	60	120	180
Lân Supe	kg	600	120	240	360
Kali Clorua	kg	180	36	72	108
Vôi bột	kg	600	120	240	360
Thuốc BVTV	kg	4	0,8	1,6	2,4

II. PHẦN TRIỂN KHAI

Diễn giải	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
1. Thời gian triển khai	tháng	9	
2. Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3. Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
4. Tổng kết	lần	1	1 ngày
5. Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

QUY ĐỊNH TẠM THỜI ĐỊNH MỨC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH DỨA CAYEN CÓ CHE PHỦ NILON

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Diễn giải	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng sâu, biên giới, hải đảo
Giống trồng mới	cây	50.000	20.000	30.000	40.000
Giống trồng dặm	cây	1.000	400	600	800
Urê	kg	1.200	240	480	720
Lân Supe	kg	1.600	320	640	960
Kali Clorua	kg	1.800	360	720	1.080
Vôi bột	kg	1.000	200	400	600

Thuốc BVTV & trừ cỏ	kg	20	4	8	12
Nilon	kg	160	32	64	96

II. PHẦN TRIỂN KHAI

Diễn giải	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
1. Thời gian triển khai	tháng	9	
2. Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3. Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
4. Tổng kết	lần	1	1 ngày
5. Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

QUY ĐỊNH TẠM THỜI ĐỊNH MỨC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH GIỐNG NHO MỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Diễn giải	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng sâu, biên giới, hải đảo
Giống trồng mới	cây	2.000	800	1.200	1.600
Giống trồng dặm	cây	100	40	60	80
Urê	kg	650	130	260	390
Lân Supe	kg	1.000	200	400	600
Kali Clorua	kg	500	100	200	300
Vôi bột	kg	1.000	200	400	600
Thuốc BVTV	kg	12	2,4	4,8	7,2

II. PHẦN TRIỂN KHAI

Diễn giải	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
1. Thời gian triển khai	tháng	9	
2. Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3. Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
4. Tổng kết	lần	1	1 ngày
5. Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

QUY ĐỊNH TẠM THỜI ĐỊNH MỨC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH CÂY THANH LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

--	--	--	--